

Bản án số: **200/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 31/12/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Ngọc Hòa**
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Tuyết Nhung**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Sơn Cầm** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/12/2024 và 31/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2024/TLPT-HNGĐ ngày 10/10/2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 730/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 02/12/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 84/2024/QĐ-HPT ngày 27/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H** sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: P Khu tập thể Đ, số C phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: 119 ngõ 62 N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh Phòng khám nha khoa S, 36 T, quận H, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Vũ Anh T**, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Phòng 21 Khu tập thể Đ, số 32A phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Phòng B4 tầng 4 Chung cư Đ, số 83 T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên Gara Anh Q, 20 H, quận Đ, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

Người kháng cáo: Anh Vũ Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/01/2010 tại UBND phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thái Huyền M sinh ngày 30/12/2010 và Vũ Thái My A

sinh ngày 29/6/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ngày 10/10/2023, chị Nguyễn Thu H có đơn xin ly hôn, đề nghị được giao nuôi 02 con, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án lần nào, không có quan điểm, ý kiến.

Hai con chung đều có nguyện vọng được ở với chị H.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 730/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Vũ Anh T; giao 02 con chung là Vũ Thái Huyền M sinh ngày 30/12/2010 và Vũ Thái My A sinh ngày 29/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con; chị H không yêu cầu chia tài sản nên Tòa án không giải quyết.

Anh Vũ Anh T kháng cáo về phần giao nuôi con, anh đề nghị được nuôi 02 con hoặc 01 con với lý do: Anh luôn yêu thương các con, dành thời gian, tình cảm và điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng con; chị H nuôi 02 con thì khi lấy chồng mới sẽ gặp khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vũ Anh T giữ yêu cầu kháng cáo, chị Nguyễn Thu H giữ yêu cầu khởi kiện, không đồng ý để anh T nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Vũ Anh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, không có mặt tại nơi cư trú nên bản án sơ thẩm đã được niêm yết ngày 28/8/2024 tại địa chỉ phòng 21 Khu tập thể Đài truyền hình số 32A phố H và ngày 04/9/2024 tại phòng B4 tầng 4 Chung cư Đ. Anh Vũ Anh T gửi Đơn kháng cáo ngày 04/8/2024 đến Tòa án nhân dân quận Đống Đa ngày 04/9/2024 và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 06/9/2024 là kháng cáo trong hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Vũ Anh T biết được việc chị Nguyễn Thu H làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhưng không có quan điểm ý kiến; không giao nộp tài liệu chứng cứ; đồng thời không có mặt tại nơi cư trú nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung cho H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Nay anh T có đơn kháng cáo, có mặt tại Tòa án để trình bày lý do muốn được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; trường hợp vợ, chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con thì Tòa án sẽ quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Và theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết

01/2024/NQ-HĐTP, khi xem xét “*quyền lợi về mọi mặt của con*” phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí sau đây: a) Điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột; b) Quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; c) Sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; d) Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; đ) Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; e) Nguyên vọng của con được ở cùng với anh, chị, em (nếu có) để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con; g) Nguyên vọng của con được sống chung với cha hoặc mẹ.

Chị H hiện đang là giám đốc phòng khám N nên có thể chủ động về thời gian làm việc trong giờ hành chính; có mức thu nhập khoảng từ 50-60 triệu đồng/tháng, có nhà ở ổn định cùng mẹ đẻ. Còn anh T làm nhân viên gara ô tô không thể chủ động được về thời gian làm việc trong giờ hành chính; có mức thu nhập khoảng 15 triệu/tháng; hợp đồng đặt cọc mua nhà viết tay ngày 15/01/2022 giữa bà Trần Minh H1 và anh Vũ Anh T đối với căn hộ B4 tầng 4 Chung cư Đ, số 83, phố T không chứng minh được đây là nơi ở hợp pháp của anh T. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện có tin nhắn của chị H về sự lo lắng cho con gái khi anh T đưa bạn là đàn ông về nhà ở cùng trong thời gian con đến ở với bố; anh T bị người cho vay nợ xã hội đen đòi tiền, khiến các con bị uy hiếp tinh thần và bị đe dọa; anh T có những lời nói tục, không văn minh, không lịch sự nên không làm gương tốt cho các con.

Như vậy, về điều kiện, khả năng của chị H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột là tốt hơn anh T. Hiện nay các con đang ở cùng chị H và chị H vẫn khuyến khích và duy trì mối quan hệ của các con với bố; các con có sự gắn bó, thân thiết với chị H hơn anh T; chị H có sự quan tâm đối với các con hơn anh T; nguyên vọng của các con được cùng ở với nhau và được ở với chị H. Giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho con được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn và không làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con, tránh được sự ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển về mọi mặt của con. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T về việc đề nghị được nuôi con chung.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo. Anh Vũ Anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 730/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Đ.

1. Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Vũ Anh T.

2. Giao 02 con chung là Vũ Thái Huyền M sinh ngày 30/12/2010 và Vũ Thái My A sinh ngày 29/6/2013 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu H không yêu cầu anh Vũ Anh T cấp dưỡng cho con cho đến khi có sự thay đổi.

Anh Vũ Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung do không có yêu cầu.

4. Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 1152802 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ. Chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Anh Vũ Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 65019 ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh Vũ Anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS quận Đống Đa
- Tòa án ND quận Đống Đa.
- UBND phường Ô Chợ Dừa (Giấy CNKH số 02/2010)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc

